

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 187/2018/HS-ST

Ngày: 30/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Bà Lê Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2018/HSST ngày 23/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2018/QĐXXST-HS ngày 13/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1981; Tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 21, tổ 13, phường N, quận C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T và bà Phạm Thị H; Vợ: Phạm Minh P; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: không; Tiền án: không; Nhân thân: Năm 2003 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng (đã xóa); Năm 2007, sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội xử lý hành chính (đã xóa); Năm 2011 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng (đã xóa); Năm 2015, gây rối trật tự công cộng, Công an quận Tây Hồ xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt hành chính số 07 ngày 13/02/2015 (đã xóa); Bị bắt quả tang ngày 22/3/2018; Quyết định tạm giữ số 140 ngày 23/3/2018; Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ nhất số 124 ngày 26/3/2018;

Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ 2 số 94 ngày 29/3/2018; Quyết định hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ số 47/QĐ-VKSCG ngày 30/3/2018; Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 105 ngày 30/3/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 9/36/89 đường L, phường N, quận C, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 22/3/2018, tại nhà của Nguyễn Việt A (sinh năm 1984) địa chỉ số 9/36/89 đường L, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, tổ công tác công an phường N, quận C, thành phố Hà Nội bắt quả tang 03 đối tượng gồm Nguyễn Đức T, Phạm Minh T (sinh năm 1988, HKTT: xã H, huyện T, thành phố Hà Nội) và Nguyễn Việt A đang sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ bên cạnh chỗ ngồi của Thành 01 hộp nhựa bên trong có 04 gói nilon chứa tinh thể màu trắng dạng hạt. Tại chỗ, Nguyễn Đức T khai nhận 04 gói này là ma túy đá T mua về để sử dụng. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động Sam Sung Dous màu trắng sim số 01687386***; thu giữ của A 01 bộ tẩu hút tự tạo (01 bình thủy tinh, 01 ống hút kim loại màu vàng, 01 cóng thủy tinh). Tổ công tác tiến hành lập biên bản và đưa 03 đối tượng về trụ sở công an làm rõ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Đức T tại 21, tổ 13, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, cơ quan điều tra không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 3125/KLGĐ-PC54 ngày 30/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội, kết luận:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 04 gói nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 1,013 gam.

+ 01 bộ tẩu hút tự tạo (01 bình thủy tinh, 01 ống hút kim loại màu vàng, 01 cóng thủy tinh) có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Đức T khai: Khoảng 19 giờ ngày 20/3/2018, Thành gọi điện cho D là bạn xã hội nhờ D mua hộ 1.000.000 đồng mua túy tổng hợp “đá” và D đồng ý. Thành hẹn D ra khu vực ngã ba chợ B để lấy ma túy.

Khoảng một tiếng sau, T đi xe máy đến chỗ hẹn và gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi là bạn D. Anh ta đưa cho T một hộp nhựa nhỏ bên trong có 03 gói nilon màu vàng, 01 gói nilon màu xanh, 01 gói nilon màu tím chứa ma túy tổng hợp. T đưa anh ta 1.000.000 đồng và sau đó đi về nhà. Khoảng 21 giờ ngày 22/3/2018, T cầm hộp nhựa bên trong có chứa 05 gói ma túy tổng hợp “đá” sang nhà bạn là Nguyễn Việt A ở số 9/36/89 đường L, phường N, quận C, thành phố Hà Nội để sử dụng ma túy. Đến nhà A, thấy A đang ăn cơm, T đi lên nhà A trước. Tại đây, T lấy chiếc coóng thủy tinh để ở cạnh chiếc tủ quần áo và 01 gói ma túy để sử dụng. Một lúc sau, A lên phòng và sử dụng ma túy cùng T. Sau đó, Phạm Minh T’ và H (là bạn của A) đến cùng sử dụng ma túy. Một lúc sau, H đi ra ngoài. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi T, T’ và A đang ngồi trong phòng thì lực lượng công an đến kiểm tra bắt quả tang.

Nguyễn Việt A và Nguyễn Minh T’ khai phù hợp với lời khai của T. Xét nghiệm nước tiểu của T, A và T’ cho kết quả dương tính với ma túy.

Đối với Phạm Minh T’ và Nguyễn Việt A, Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với H là người cùng sử dụng ma túy: T, T’ và A đều không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Đối với D là người T nhờ mua ma túy và người đưa ma túy cho T ở ngã ba T, đường L, thành phố Hà Nội, do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Tại bản cáo trạng số 172/CT- VKS ngày 19/7/2018 Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu; sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Miễn phạt tiền cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo 01 điện thoại Sam Sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ

vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại địa chỉ số 9/36/89 đường L, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, tổ công tác công an phường Nghĩa Đô phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,013 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của Nguyễn Đức T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Ma túy là chất gây nghiện hủy hoại nghiêm trọng sức khỏe của người nghiện, nó phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người mắc nghiện, ma túy là nguyên nhân lây lan căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS, hiện nay cả thế giới chưa có phương thuốc cứu chữa. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy mà Đảng, Nhà nước ta và nhiều quốc gia trên thế giới kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy. Xét về nhân thân, bị cáo có 04 tiền sự đều đã được xóa trong đó có 02 lần đi cai nghiện bắt buộc và 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ ràng về tác hại cũng như việc tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng sau khi cai nghiện đã không tu dưỡng cải tạo mà lại phạm tội. Hơn nữa, bị cáo không chỉ sử dụng ma túy cho bản thân mà còn rủ người khác cùng sử dụng ma túy. Với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải có một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo đã khai báo thành khẩn để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 gói Methamphetamine thu giữ của bị cáo và 01 tàu hút tự tạo thu giữ của Nguyễn Việt A; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Sam Sung màu trắng là phương tiện bị cáo liên lạc mua ma túy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**

Căn cứ: - Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T **22 (Hai mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ 22/3/2018 đến 30/3/2018.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Nguyễn Đức T và chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Q, bên trong có chứa 04 túi nilon Methamphetamine tổng khối lượng 1,013 gam (Theo biên bản biên bản giao nhận vật chứng số 207/GN/THA-CA ngày 20/7/2018 giữa Công an quận Cầu Giấy và Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Tịch thu tiêu hủy 01 tàu hút tự tạo (01 bình thủy tinh, 01 ống hút kim loại

màu vàng, 01 coóng thủy tinh) có dính Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Việt A (Theo biên bản biên bản giao nhận vật chứng số 207/GN/THA-CA ngày 20/7/2018 giữa Công an quận Cầu Giấy và Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động kiểu dáng Sam Sung Duos màu trắng, bên trong có sim số: 0168.738.6855 (Theo biên bản biên bản giao nhận vật chứng số 207/GN/THA-CA ngày 20/7/2018 giữa Công an quận Cầu Giấy và Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

1. VKSND quận C;
2. TAND Tp Hà Nội;
3. VKSND Tp Hà Nội;
4. Bị cáo;
5. Công an quận C;
6. Chi cục THADS quận C;
7. Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Tuấn Anh